

UBND TỈNH TÂY NINH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **126** /STC-VP

Tây Ninh, ngày **10** tháng **3** năm 2025

Về việc công khai quản lý, sử dụng tài sản công năm 2024

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Thực hiện Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 09 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Sở Tài chính (Văn phòng) thực hiện công khai quản lý, sử dụng tài sản công 2024.

(Các mẫu biểu liên quan kèm theo).

Trên đây là các biểu mẫu thực hiện công khai quản lý, sử dụng tài sản công 2024 của Sở Tài chính.

Nơi nhận:

- Các Phòng thuộc Sở;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

Trúc Tâm-01 bản

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trương Trúc Phương

Bộ, tỉnh: Tỉnh Tây Ninh
Cơ quan quản lý cấp trên: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh
Mã đơn vị: 1031313
Loại hình đơn vị: Khối quản lý nhà nước

Mẫu số 094-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG
Năm 2024

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Tài sản	Nguyên giá nguồn ngân sách (Ngân đồng)	Nguyên giá nguồn khác (Ngân đồng)	Giá trị còn lại (Ngân đồng)	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiền huỷ	Xử lý trong trường hợp bị huỷ mất, bị huỷ hoại	Xử lý khác	Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Tổng cộng số tiền thu được (Ngân đồng)	Đã nộp tài khoản tạm giữ (Ngân đồng)	Chưa nộp tài khoản tạm giữ (Ngân đồng)	Chi phí xử lý	Ghi chú
1	Tồn (gì sết, mục)	Vật tư, vật liệu						x					1.993.200	1.993.200			
2	Sắt (gì sết, mục)	Vật tư, vật liệu						x					2.856.000	2.856.000			
4	Máy lạnh đứng, nhãn hiệu Daikin 3.0HP, xuất xứ: Trung Quốc	Máy móc						x					3.000.000	3.000.000			
5	Máy lạnh đứng, nhãn hiệu Chigo 3.0HP, xuất xứ: Trung Quốc	Máy móc						x					6.000.000	6.000.000		3.282.000	
6	Bàn máy tính văn phòng 1m (gậy, mục, không còn sử dụng)	Thiết bị, dụng cụ						x					0	0			
6	Bàn máy tính văn phòng 1m (gậy, mục, không còn sử dụng)	Thiết bị, dụng cụ						x					0	0			
7	Bàn làm việc văn phòng 1,2m (gậy, mục, không còn sử dụng)							x					1.993.200	1.993.200	0	3.282.000	
Cộng													1.993.200	1.993.200	0	3.282.000	

Người lập báo cáo

Nguyễn Trúc Tâm

Tây Ninh, Ngày 05 tháng 3 năm 2025
KÌ GIAM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trương Trúc Phương

Bộ, tỉnh: Tỉnh Tây Ninh
Cơ quan quản lý cấp trên: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh
Mã đơn vị: 1031313
Loại hình đơn vị: Khối quản lý nhà nước

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC

Năm 2024

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng		Nguyên giá nguồn ngân sách (Nghìn đồng)	Nguyên giá nguồn khác (Nghìn đồng)	Giá trị còn lại (Nghìn đồng)	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
			Đơn vị tính	Theo thực tế kiểm kê										
1	Vật kiến trúc	01103	Cái											
1.3.1	Kho chứa, bể chứa, bãi đỗ, sân phơi, sân chơi, sân thể thao, bể bơi	0110301	Cái											
1.3.2	Giếng khoan, giếng đào, tường rào	0110302	Cái											
1.3.3	Vật kiến trúc khác	0110303	Cái											
	Sàn nhựa Vinyl giả gỗ Deluxe	01_9707_172227	Cái	1	30.715									
2	Công trình điện chưa chuyển giao cho đơn vị điện lực	01104	Công trình											
3	Công trình xây dựng khác	01105	Công trình											
4	Xe ô tô	012	Cái											
4.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh	01201	Cái											
	Xe ô tô 4-5 chỗ ngồi	0120101	Cái											
	Xe ô tô 6-8 chỗ ngồi	0120102	Cái											
4.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung	01202	Cái											
	Xe ô tô 4-5 chỗ ngồi	0120201	Cái											
	Xe ô tô 4-5 chỗ ngồi	01_2360_171319	Cái	1	837.764	0	670.128							X
	Xe ô tô 6-8 chỗ ngồi	0120202	Cái											
	Xe ô tô 9-12 chỗ ngồi	0120203	Cái											
	Xe ô tô 13-16 chỗ ngồi	0120204	Cái											
	Xe ô tô bán tải	0120205	Cái											
4.3	Xe ô tô chuyên dùng	01203	Cái											
	Xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế	0120301	Cái											



STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng		Nguyên giá nguồn ngân sách (Nghìn đồng)	Nguyên giá nguồn khác (Nghìn đồng)	Giá trị còn lại (Nghìn đồng)	Phục vụ chức danh có tiêu chẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kính doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
			Đơn vị tính	Theo thực tế kiểm kê										
	Xe ô tô có kết cấu đặc biệt	0120302	Cái											
	Xe ô tô có gắn thiết bị chuyên dùng hoặc gắn biển hiệu nhận biết	0120303	Cái											
	Xe ô tô tải	0120304	Cái											
	Xe ô tô ô tô trên 16 chỗ ngồi	0120305	Cái											
5	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)	013	Cái											
	Phương tiện vận tải đường bộ	01301	Cái											
	Phương tiện vận tải đường sắt	01302	Cái											
	Phương tiện vận tải đường thủy	01303	Cái											
	Phương tiện vận tải hàng không	01304	Cái											
	Phương tiện vận tải khác	01305	Cái											
6	Máy móc, thiết bị	014	Cái											
6.1	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến	01401	Cái											
	Máy vi tính để bàn (PC) FPT Elead Ed9100i	01_1184_105637	Cái	1	12.661	0	5.064							X
	Máy vi tính để bàn (PC) FPT Elead Ed9100i	01_1191_133251	Cái	1	12.661	0	5.064							X
	Bàn họp PGD Sở	01_1526_171848	Cái	1	12.200	0	3.050							X
	Máy vi tính để bàn (PC) FPT Elead Ed9100i	01_1836_105429	Cái	1	12.661	0	5.064							X
	Máy vi tính để bàn (PC) FPT Elead Ed9100i	01_1860_133323	Cái	1	12.661	0	5.064							X
	Máy vi tính để bàn (PC) FPT Elead Ed9100i	01_1987_104346	Cái	1	12.661	0	5.064							X
	Máy vi tính để bàn (PC) FPT Elead Ed9100i	01_2225_133603	Cái	1	12.661	0	5.064							X
	Máy tính xách tay HP 340s G7 (Thanh Tra))	01_2449_092450	Cái	1	13.600	0	2.720							X
	Máy vi tính để bàn (PC) FPT Elead Ed9100i	01_2901_105010	Cái	1	12.661	0	5.064							X

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng		Nguyên giá nguồn ngân sách (Nghìn đồng)	Nguyên giá nguồn khác (Nghìn đồng)	Giá trị còn lại (Nghìn đồng)	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
			Đơn vị tính	Theo thực tế kiểm kê										
	Máy vi tính để bàn (PC) FPT Elead Ed9100i	01_2910_133222	Cái	1	12.661	0	5.064							X
	Bàn làm việc PGD Sở	01_2919_171939	Cái	1	13.200	0	3.300							X
	Máy vi tính xách tay: HP 348 G7 Notebook PC (10 cái nhận từ STT và TT)	01_3137_172330	Cái	1		13.662	13.662							X
	Máy vi tính để bàn (PC) FPT Elead Ed9100i	01_3465_111142	Cái	1	12.661	0	5.064							X
	Máy vi tính để bàn (PC) FPT Elead Ed9100i	01_3545_093813	Cái	1	12.661	0	5.064							X
	Máy vi tính để bàn (PC) FPT Elead Ed9100i	01_3765_133025	Cái	1	12.661	0	5.064							X
	Máy vi tính xách tay: HP 348 G7 Notebook PC (10 cái nhận từ STT và TT)	01_3890_172951	Cái	1		13.662	13.662							X
	Máy vi tính để bàn (PC) FPT Elead Ed9100i	01_3950_111103	Cái	1	12.661	0	5.064							X
	Máy tính để bàn HP Pavilion TP01-000d	01_4263_133732	Cái	1	10.000	0	2.000							X
	Máy tính xách tay HP 340s G7 (Thanh Tra)	01_4318_092932	Cái	1	13.600	0	2.720							X
	Máy vi tính để bàn (PC) FPT Elead Ed9100i	01_4321_093922	Cái	1	12.661	0	5.064							X
	Máy vi tính để bàn (PC) FPT Elead Ed9100i	01_4334_093711	Cái	1	12.661	0	5.064							X
	Máy tính xách tay HP 340s G7 (Thanh Tra)	01_4373_092736	Cái	1	13.600	0	2.720							X
	Máy tính để bàn HP Pavilion TP01-000d	01_4624_133033	Cái	1	10.000	0	2.000							X
	Máy tính để bàn HP Pavilion TP01-000d	01_4628_133004	Cái	1	10.000	0	2.000							X
	Máy vi tính để bàn (PC) FPT Elead Ed9100i	01_4982_105037	Cái	1	12.661	0	5.064							X
	Máy vi tính xách tay: HP 348 G7 Notebook PC (nhận từ STT và TT)	01_5203_172211	Cái	1		13.662	13.662							X

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng		Nguyên giá nguồn ngân sách (Nghìn đồng)	Nguyên giá nguồn khác (Nghìn đồng)	Giá trị còn lại (Nghìn đồng)	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
			Đơn vị tính	Theo thực tế kiểm kê										
	Máy vi tính để bàn (PC) FPT Elead Ed9100i	01_5382_111214	Cái	1	12.661	0	5.064							X
	Máy vi tính xách tay: HP 348 G7 Notebook PC	01_5407_091155	Cái	1		13.662	5.465							X
	Máy vi tính để bàn (PC) FPT Elead Ed9100i	01_5694_104625	Cái	1	12.661	13.662	5.064							X
	Máy vi tính xách tay: HP 348 G7 Notebook PC (10 cái nhận từ STT và TT)	01_5754_172438	Cái	1		13.662	13.662							X
	Máy vi tính để bàn (PC) FPT Elead Ed9100i	01_6176_104302	Cái	1	12.661	13.662	5.064							X
	Máy vi tính để bàn (PC) FPT Elead Ed9100i	01_6222_133434	Cái	1	12.661	13.662	5.064							X
	Máy vi tính để bàn (PC) FPT Elead Ed9100i	01_6399_111006	Cái	1	12.661	13.662	5.064							X
	Máy vi tính xách tay: HP 348 G7 Notebook PC	01_6458_091343	Cái	1		13.662	5.465							X
	Máy vi tính để bàn (PC) FPT Elead Ed9100i	01_6606_104935	Cái	1	12.661	0	5.064							X
	Máy vi tính để bàn (PC) FPT Elead Ed9100i	01_6833_104547	Cái	1	12.661	0	5.064							X
	Máy vi tính để bàn (PC) FPT Elead Ed9100i	01_6871_132947	Cái	1	12.661	0	5.064							X
	Máy in Laser HP M501dn	01_6895_134431	Cái	1	13.610	0	2.722							X
	Máy tính để bàn HP Pavilion TP01-1111d	01_7068_133940	Cái	1	10.000	0	2.000							X
	Máy vi tính để bàn (PC) FPT Elead Ed9100i	01_7322_105348	Cái	1	12.661	0	5.064							X
	Máy vi tính để bàn (PC) FPT Elead Ed9100i	01_7417_133458	Cái	1	12.661	0	5.064							X
	Máy tính xách tay HP 340s G7 (Thanh Tra)	01_7630_092630	Cái	1	13.600	0	2.720							X
	Máy vi tính để bàn (PC) FPT Elead Ed9100i	01_7755_104421	Cái	1	12.661	0	5.064							X
	Máy vi tính để bàn (PC) FPT Elead Ed9100i	01_7766_133124	Cái	1	12.661	0	5.064							X

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng		Nguyên giá nguồn ngân sách (Nghìn đồng)	Nguyên giá nguồn khác (Nghìn đồng)	Giá trị còn lại (Nghìn đồng)	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
			Đơn vị tính	Theo thực tế kiểm kê										
	Máy vi tính để bàn (PC) FPT Elead E49100i	01_7836_104136	Cái	1	12.661	0	5.064							X
	Bộ máy tính để bàn Intel core i5-13400	01_7901_134243	Cái	1	14.700	0	11.760							X
	Máy vi tính để bàn (PC) FPT Elead E49100i	01_8006_104508	Cái	1	12.661	0	5.064							X
	Máy vi tính để bàn (PC) FPT Elead E49100i	01_8286_133525	Cái	1	12.661	0	5.064							X
	Máy vi tính để bàn (PC) FPT Elead E49100i	01_8335_105838	Cái	1	12.661	0	5.064							X
	Máy vi tính để bàn (PC) FPT Elead E49100i	01_8478_133057	Cái	1	12.661	0	5.064							X
	Máy vi tính xách tay: HP 348 G7 Notebook PC	01_8564_091424	Cái	1		13.662	5.465							X
	Máy tính để bàn HP Pavilion TP01-000d	01_8663_134026	Cái	1	10.000	0	2.000							X
	Máy vi tính để bàn (PC) FPT Elead E49100i	01_8886_105535	Cái	1	12.661	0	5.064							X
	Máy vi tính để bàn (PC) FPT Elead E49100i	01_9131_105730	Cái	1	12.661	0	5.064							X
	Máy tính để bàn HP Pavilion TP01-000d	01_9402_134051	Cái	1	10.000	0	2.000							X
	Máy vi tính xách tay: HP 348 G7 Notebook PC (10 cái nhận từ STT và TT)	01_9418_172838	Cái	1		13.662	13.662							X
	Máy vi tính xách tay: HP 348 G7 Notebook PC (10 cái nhận từ STT và TT)	01_9791_172733	Cái	1		13.662	13.662							X
	Máy vi tính xách tay: HP 348 G7 Notebook PC (10 cái nhận từ STT và TT)	01_9828_172615	Cái	1		13.662	13.662							X
	Máy vi tính để bàn (PC) FPT Elead E49100i	01_9856_105600	Cái	1	12.661	0	5.055							X
	Máy vi tính để bàn (PC) FPT Elead E49100i	01_9858_105751	Cái	1	12.661	0	5.064							X

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng		Nguyên giá nguồn ngân sách (Ngân đồng)	Nguyên giá nguồn khác (Ngân đồng)	Giá trị còn lại (Ngân đồng)	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
			Đơn vị tính	Theo thực tế kiểm kê										
	Máy vi tính để bàn (PC) FPT Elead Ed9100i	01_9946_105704	Cái	1	12.661	0	5.064							X
6.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	01402	Cái											X
	Máy lạnh 1,5HP Inverter	01_1001_152821	Cái	1	12.950									X
	Máy lạnh 1,5HP Inverter	01_1098_163737	Cái	1	12.950									X
	Máy in HP Laser Jet Pro 650 (TCDT)	01_1209_142329	Cái	1	16.000									X
	Máy điều hòa (Phòng họp số 02)	01_1309_141805	Cái	1	22.700		17.025							X
	Máy lạnh 1,5HP Inverter	01_1567_153610	Cái	1	12.950		0							X
	Hệ thống camera giám sát	01_1866_171540	Cái	1	23.918		5.980							X
	Máy lạnh 2,0HP Inverter	01_2291_155704	Cái	1	19.150		0							X
	Máy lạnh 1,5HP Inverter	01_2297_154754	Cái	1	12.550		0							X
	Máy lạnh 1,5HP Inverter	01_2465_154105	Cái	1	12.550		0							X
	Máy lạnh 1,5HP Inverter	01_2607_154957	Cái	1	12.550									X
	Máy lạnh 1,5HP Inverter	01_2654_154823	Cái	1	12.550									X
	Hệ thống Máy điều hoà không khí 5,5Hp trang bị Hội trường Sở TC	01_2961_165005	Cái	1	71.884		62.899							X
	Máy scan	01_3631_134856	Cái	1	16.900		0							X
	Máy scan	01_3680_134630	Cái	1	16.900		0							X
	Loa Martin F12	01_3776_172144	Cái	1	12.100		0							X
	Tivi 55 inch phục vụ CCHC	01_3924_171144	Cái	1	13.520		2.704							X
	Smart Tivi 85 inch QA85Q70A	01_4144_171334	Cái	1	77.000		15.400							X
	Bàn khách, họp	01_4378_171722	Cái	1	15.000		0							X
	Hệ thống Máy điều hoà không khí 5,5Hp trang bị Hội trường Sở TC	01_5129_165232	Cái	1	71.884		62.899							X
	Máy quét 2 mặt Duplex HP Scanjet ENTERPRISE 7500	01_5155_134514	Cái	1	33.350		13.340							X
	Máy lạnh Daikin 6HP	01_5587_142000	Cái	1	43.000		0							X
	Máy lạnh 1,5HP Inverter	01_5887_153207	Cái	1	12.950		0							X
	Máy lạnh 1,5HP Inverter	01_6352_155118	Cái	1	13.225		3.306							X
	Hệ thống kệ kho lưu trữ	01_6555_172414	Cái	1	43.200		37.800							X
	Máy lạnh 1,5HP Inverter	01_6565_153330	Cái	1	12.950		0							X

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng		Nguyên giá nguồn ngân sách (Nghìn đồng)	Nguyên giá nguồn khác (Nghìn đồng)	Giá trị còn lại (Nghìn đồng)	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
			Đơn vị tính	Theo thực tế kiểm kê										
6.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	01403	Cái					X						X
	Máy Scan HP ENT 7500	01_1217_142427	Cái	1	33.400		6.680	X						X
	Máy tính bảng IPAD PRO 11 2021 (GD)	01_4610_093518	Cái	1	25.990		5.198	X						X
7	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm	015	Cây/Con/Vườn					X						X
7.1	Các loại súc vật	01501	Con					X						X
7.2	Cây lâu năm, vườn cây lâu năm, vườn cây công nghiệp, vườn cây ăn quả	01502	Cây/ Vườn					X						X
7.3	Thảm cỏ, cây cảnh, vườn cây cảnh	01503	Cây/ Vườn/ Thảm					X						X
8	Tài sản cố định đặc thù	016	Cái					X						X
9	Tài sản cố định hữu hình khác	017	Cái					X						X
10	Tài sản cố định vô hình (ngoại giá trị quyền sử dụng đất)	018	Tài sản					X						X
10.1	Quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả	01801	Giấy chứng nhận/ Bằng bảo hộ					X						X
10.2	Quyền sở hữu công nghiệp	01802	Giấy chứng nhận/ Bằng bảo hộ					X						X
10.3	Quyền đối với giống cây trồng	01803	Giấy chứng nhận/ Bằng bảo hộ					X						X
10.4	Phần mềm ứng dụng	01804	Phần mềm					X						X

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng		Nguyên giá nguồn ngân sách (Nghìn đồng)	Nguyên giá nguồn khác (Nghìn đồng)	Giá trị còn lại (Nghìn đồng)	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
			Đơn vị tính	Theo thực tế kiểm kê										
	Phần mềm chống mã độc BKA V Endpoint AI	01_9816_164122	Phần mềm	1	53.234		21.293							X
10.5	Tài sản cố định vô hình khác	01805	Tài sản											

Người lập báo cáo

[Signature]

Nguyễn Trúc Tâm

Tây Ninh, ngày 10 tháng 3 năm 2025

KT, GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trương Trúc Phương



Bộ, tỉnh: Tỉnh Tây Ninh
Cơ quan quản lý cấp trên: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh
Mã đơn vị: 1031313
Loại hình đơn vị: Khối quản lý nhà nước

Mẫu số 09b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP

Năm 2024

STT làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo số kê toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)										Năm sử dụng	Tổng diện sản dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sản sử dụng (m2))										Ghi chú
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp								Sử dụng khác							
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết					Sử dụng khác			Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		Sử dụng khác						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22							
	Trụ sở làm việc tại 439 đường 30/4, Phường 1, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	2.346,2	93.520.944	647,7								3.089,8	8.598.760	7.004.420	X													
	Tổng cộng:	3.397,4	25.484.500	3.397,4																								

Người lập báo cáo

Nguyễn Trúc Tâm

Tây Ninh, Ngày 10. tháng 3. năm 2025
KT. GIÁM ĐỐC

SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH TÂY NINH
Trương Trúc Phương